

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Thạc sĩ

Ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Khóa: 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 727a/QĐ-ĐHVLT-ĐT, ngày 27 tháng 05 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Thạc sĩ quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam	
Bậc 7	
Đơn vị cấp bằng	Đơn vị giảng dạy
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
Khoa quản lý	
Khoa du lịch	
Trang thông tin điện tử của khoa, trường	
https://www.vlu.edu.vn/	
Tên văn bằng	
Thạc sĩ quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
Mã ngành đào tạo	
8810103	

Điều kiện tuyển sinh:

Người dự tuyển vào chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của trường Đại học Văn Lang cần thỏa các điều kiện tối thiểu sau:

Về văn bằng

Người dự tuyển vào chương trình Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của Trường Đại học Văn Lang cần thỏa các điều kiện tối thiểu sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học **đúng ngành**: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Du lịch tại các trường đại học trong hoặc ngoài nước được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
- Có bằng tốt nghiệp đại học các **ngành gần**: Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống, Quản trị kinh doanh, Quản trị sự kiện, Thương mại, Việt Nam học, khối ngành kinh tế. Người dự tuyển phải học và thi đạt yêu cầu các môn bổ sung kiến thức của ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trước thời điểm Trường phát giấy báo thi.
- Chương trình bổ sung kiến thức gồm 04 học phần:
 - Marketing Du lịch
 - Quản trị kinh doanh khách sạn
 - Cơ sở văn hóa Việt Nam
 - Tuyển điểm du lịch
- Có bằng tốt nghiệp đại học các **ngành khác** với ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành. Người dự tuyển phải học và thi đạt yêu cầu các môn bổ sung kiến thức của ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trước thời điểm Trường phát giấy báo thi.
- Chương trình bổ sung kiến thức gồm 05 học phần:
 - Marketing Du lịch
 - Quản trị kinh doanh khách sạn
 - Cơ sở văn hóa Việt Nam
 - Tuyển điểm du lịch
 - Nghiệp vụ hướng dẫn
 - Quản trị dịch vụ bổ sung

Về thâm niên công tác

- Người có bằng tốt nghiệp đại học **đúng ngành** hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học;
- Những trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học các **ngành gần** với ngành đăng ký dự thi, phải có **ít nhất 01** năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn thuộc ngành đăng ký dự thi, kể từ khi tốt nghiệp đại học;

- Những trường hợp **ngành khác** còn lại phải có ít nhất **02** năm kinh nghiệm trở lên làm việc trong lĩnh vực chuyên môn thuộc ngành đăng ký dự thi tính; kể từ khi tốt nghiệp đại học (tính từ ngày Hiệu trưởng ký công nhận tốt nghiệp đến ngày đăng ký dự thi).
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định
- Có lý lịch rõ ràng.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Văn Lang.

Về ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, Thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định, hoặc tương đương (bảng dưới) trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Thủ trưởng cơ sở đào tạo phải thẩm định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận tương đương theo Phụ lục II, Thông tư 15/5/2014 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn
							Việt Nam (bậc)
B1	4.0-5.0	450	450	133	45-60	140 - 160 PET	3

Ngành Thạc sĩ quản dịch vụ và du lịch lựa hành tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển

Căn cứ vào Khoản 1 điều 5 trong Quyết định Số: 126/QĐ-ĐHVLS V/v: Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ ký ngày 09 tháng 02 năm 2022.

Phương thức tuyển sinh của ngành Thạc sĩ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (theo định hướng ứng dụng); hình thức xét tuyển.

Thời gian và hình thức đào tạo

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Thạc sĩ quản trị khách sạn	18 tháng (bao gồm thực hiện luận văn tốt nghiệp)	Chính quy tập trung	Tháng 2/2022	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế

Ngôn ngữ giảng dạy chính: tiếng Việt

Ngôn ngữ dùng để đánh giá: tiếng Việt

2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức

3. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư					
2	Phó giáo sư	5				5
3	Tiến sĩ	4	1			5
4	Thạc sĩ	66				66
5	Cử nhân					
TỔNG CỘNG		75	1			76

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh liên quan đến các hoạt động dịch vụ du lịch, các cơ quan quản lý, tổ chức về lĩnh vực Du lịch trong nước, khu vực và trên thế giới với vị trí là nhà quản lý, điều hành mang tầm chiến lược.

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo

Triết lý giáo dục: học thông qua những trải nghiệm và khơi dậy những nội lực bên trong của người học

5b. Mục tiêu của CTĐT

Chương trình Thạc sĩ Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành theo định hướng ứng dụng có mục tiêu giúp học viên nắm vững kiến thức lý luận, thực tiễn và các kỹ năng cần thiết để có khả năng đảm nhận hiệu quả công việc tại nhiều vị trí quản lý cấp cao như: cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp

kinh doanh Du lịch, các viện nghiên cứu Du lịch trong và ngoài nước; giảng viên tại các hệ thống trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong nước và quốc tế; bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu để có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành và các ngành gần khác trong 03 đến 05 năm sau khi tốt nghiệp.

5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:

PLO 1	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo quản trị Du lịch và Lữ hành;
PLO 2	Phân tích các khía cạnh quan trọng về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch
PLO 3	Đánh giá các yếu tố tác động từ các bên liên quan đến hoạt động kinh doanh Du lịch và Lữ hành.

Kỹ năng:

PLO 5	Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực Du lịch và Lữ hành
PLO 6	Tổng hợp và phân tích số liệu trong việc nghiên cứu các vấn đề đương đại trong việc quản trị kinh doanh Du lịch và Lữ hành nhằm đưa ra các giải pháp phát triển cho doanh nghiệp
PLO 7	Xây dựng chiến lược quản trị nguồn lực hiệu quả trong bối cảnh nhiều thách thức của ngành kinh doanh du lịch trên toàn cầu;
PLO 8	Sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ B2 tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

PLO 8	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng
PLO 9	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng và học tập suốt đời
PL010	Thể hiện khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa?)

- Chương trình đã trang bị cho học viên những năng lực để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

Học viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Bên cạnh đó người học có thể tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực.

ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả học viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.

- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

6. Ma trận-chức năng (mức độ đóng góp của các học phần cho các PLOs):

T T	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PL 09	PLO 10
1.	81PHIL60 14	Triết học	4	R	R	R						R	R
2.	81RESE70 24	Phương pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu trong kinh doanh Du lịch	4		R	R		R	R				
3	81SUST70 34	Phát triển Du lịch bền vững	4			R,A	R,A			M	M		
4	81INTE70 44	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	4		R	R						R	R
5	81TRAV7 053	Quản trị lữ hành	3	M	M,A			M		M		M	
6	81TOUR7 063	Marketing điểm đến du lịch	3			M,A	M			M	M	M	

T T	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PL 09	PLO 10
7	81ANAL7 073	Phân tích và đánh giá xu hướng ngành du lịch	3	R	R			R			R		
8	81STAT70 83	Quản lý Nhà nước về du lịch	3	R	R							R	R
9	81DEVE70 93	Chiến lược phát triển doanh nghiệp du lịch	3	R	R							R	R
1 0	81TOUR7 103	Quy hoạch du lịch	3	R	R							R	R
1 1	81TOUR7 113	Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch	3	R	R							R	R
1 2	81TOUR7 123	Quản trị dự án đầu tư du lịch	3	R	R							R	R
1 3	81DIGI711 3	Hệ sinh thái kỹ thuật số trong ngành Du lịch	3	M	M							M	M
1 4	81MODE7 103	Quản trị Khách sạn, hiện đại	3	R	R					R	R		
1 5	81FINA71 53	Quản lý tài chính và doanh thu du lịch	3	R	R							R	R

T T	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PL 09	PLO 10
1 6	81EVAL71 63	Đánh giá tài nguyên du lịch	3	R	R							R	R
1 7	81ECON7 053	Kinh tế du lịch	3		M,A	M,A						M	M
1 8	81EXPL71 83	Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch	3	R	R							R	R
1 9	81CULT71 93	Văn hóa quản lý và kinh doanh du lịch	3	R	R							R	R
2 0	81INTE71 76	Thực tập	06	M,A		M,A	M,A					M, A	M,A
2 1	81PROJ71 89	Đề án	09	M,A	M,A			M,A	M,A				

7. Các chương trình và quy định được tham khảo

7.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7 – thạc sĩ).
- Đối sánh CTĐT với các trường:
 - + Trong nước: Trường đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học khoa học xã hội và nhân văn đại học quốc gia Hà Nội, Đại học Duy Tân Đà Nẵng.
 - + Nước ngoài: Đại học Griffith (Úc), Đại học Robert Gordon (Scotland), Đại học Nevada (Mỹ)

7b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Học viên tích lũy đủ 61 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra là chứng chỉ B2 (Anh văn) hoặc tương đương.
2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4):
 - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
 - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
 - Khá: từ 2.50 đến 3.19
 - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

8. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

8.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	81PHIL6014	Triết học (Philosophy)	4		60					BB	Không	
2	1	81RESE7024	Quản trị Khách sạn hiện đại (Modern hospitality management)	3		45					BB	Không	
3	1	81SUST7034	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (International human resource management)	4		60					BB	Không	
4	2	81INTE7044	Phát triển Du lịch bền vững (Sustainable tourism development)	4		60					BB	Không	
5	2	81TRAV7053	Hệ sinh thái kỹ thuật số trong ngành Du lịch (Digital Ecosystem in the Tourism Industry)	3		45					BB	Không	
6	2	81TOUR7063	Phương pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu trong kinh doanh Du lịch (Research methodology and data analysis for tourism business)	4		45	15				BB	Không	
7	2	81ANAL7073	Kinh tế Du lịch (Economics in tourism)	3		45					BB	Không	
8	3	81STAT7083	Quản trị lữ hành (Travel Management)	3		45					BB	Không	
9	3	81DEVE7093	Marketing điểm đến du lịch (Tourism Destination Marketing)	3		45					BB	Không	
10	3	81TOUR7103	Phân tích và đánh giá xu hướng ngành du lịch (Analyzing and evaluating trends in tourism industry)	3		45					BB	Không	

Chọn 03/08 học phần kiến thức chuyên ngành

TT	Phân bố học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
11	4	81TOUR7113	Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch(Tourism Festival and Event Management)	3		45					TC	Không	
12	4	81TOUR7123	Quản trị dự án đầu tư du lịch(Administration of Tourism Investment Projects)	3		45					TC	Không	
13	4	81DIGI7113	Quản lý tài chính và doanh thu du lịch(Finance and revenue management in tourism industry)	3		45					TC	Không	
14	4	81MODE7103	Đánh giá tài nguyên du lịch(Evaluation Methods of Tourism Resources)	3		45					TC	Không	
15	4	81FINA7153	Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch(Exploiting Cultural Heritage in Tourism Development)	3		45					TC	Không	
16	4	81EVAL7163	Văn hóa quản lý và kinh doanh du lịch(Cultural issues in Tourism management and business)	3		45					TC	Không	
17	4	81ECON7053	Quản lý Nhà nước về du lịch(State Management for Tourism)	3		45					TC	Không	
18	4	81EXPL7183	Quy hoạch du lịch(Tourism Planning)	3		45					TC	Không	
19	5	81CULT7193	Chiến lược phát triển doanh nghiệp du lịch(Development Strategy for Tourism Companies)	3		45					BB	Không	
20	5	81INTE7176	Thực tập (Internship)	6					315		BB	Không	
21	6	81PROJ7189	Đề án (Project)	9					405		BB	Không	

8.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1	Triết học (Philosophy)	4	Khái lược lịch sử triết học phương Đông, triết học phương Tây và phép biện chứng Duy vật của triết học Mác-Lê Nin và vấn đề xây dựng thế giới quan của con người Việt Nam hiện nay.
2	Phương pháp nghiên cứu và phân tích dữ liệu trong kinh doanh Du lịch		Giúp cho học viên nắm được các phương pháp cơ bản trong hoạt động nghiên cứu du lịch trên cơ sở hiểu được vai trò, chức năng, bản chất và các bước tiến hành của hoạt động nghiên cứu du lịch. Từ đó hướng dẫn học viên tiếp cận với các phương pháp nghiên cứu cơ bản như thu thập và phân tích tài liệu, điều tra xã hội học và các phương pháp toán học khác. Đồng thời giới thiệu với học viên một số lĩnh vực nghiên cứu trong khoa học du lịch.
3			Học phần này học viên được tiếp cận lý thuyết về tính bền vững trong các hoạt động ngành thực phẩm & đồ uống, spa & chăm sóc sức khỏe, tiệc & sự kiện. Các khái niệm về tính bền vững sẽ được tranh luận và các chiến lược bền vững từ nhiều doanh nghiệp Khách sạn sẽ được phân tích để học viên khám phá những tác động môi trường và xã hội của một bộ phận hoạt động trong kinh doanh Khách sạn, dựa trên 5 nguyên tắc chính được tìm thấy trong ngành Khách sạn ngày nay; khí CO ² , nước và năng lượng, chất thải, thực phẩm và đồ uống, phát triển cộng đồng và nhân viên.
4	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế (International human resource management)	4	Trong học phần này, học viên được cung cấp những cách tiếp cận quản trị nguồn nhân lực quốc tế để gia tăng hiệu quả quản trị và thiết lập chiến lược cho doanh nghiệp nói chung và Khách sạn

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			nói riêng. Học phần xây dựng những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho một nhà quản lý trong bối cảnh toàn cầu.
5	Quản lý Nhà nước về du lịch (State management for tourism)	3	Môn học giúp học viên hệ thống hoá một cách khái quát những khái niệm và vấn đề lý luận liên quan đến quản lý nhà nước về ngành và lãnh thổ, nhấn mạnh quản lý nhà nước về kinh tế và về văn hoá (là hai lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quản lý nhà nước về du lịch); giới thiệu cho học viên những khái niệm liên quan về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch; đặc điểm quản lý nhà nước về du lịch; nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; bộ máy và phân cấp quản lý nhà nước về du lịch; những yêu cầu, nguyên tắc trong quản lý nhà nước về du lịch; và đổi mới quản lý nhà nước về du lịch trong giai đoạn tới
6	Chiến lược phát triển doanh nghiệp du lịch (Development strategy for tourism companies)	3	Học phần giúp học viên xây dựng chiến lược kinh doanh Du lịch cho doanh nghiệp thông qua việc nghiên cứu thị trường, xu hướng phát triển và các mô hình kinh doanh trên thế giới, qua đó có thể tư vấn hoặc trực tiếp xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp trong việc hội nhập khu vực và thế giới
7	Quy hoạch du lịch (Tourism planning)	3	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết về hệ thống cơ sở lý luận về quy hoạch phát triển du lịch, những tiêu chí, nguyên tắc, mô hình qui hoạch du lịch áp dụng cho các loại hình du lịch tại Việt Nam và trên thế giới. Nắm rõ các vấn đề cần cân nhắc trong quy hoạch phát triển du lịch, kết quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững
8	Quản trị lữ hành (Travel management)	3	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản mối quan hệ giữa hai ngành du lịch và sự kiện, từ đó hiểu được vị trí của sự hợp tác giữa hai ngành này trong sự phát triển riêng của từng ngành,

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
9	Marketing điểm đến du lịch (Tourism destination marketing)	3	<p>Học phân giúp củng cố cho học viên những kiến thức marketing, điểm đến du lịch và marketing điểm đến du lịch; Phân tích các yếu tố của môi trường vĩ mô và môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch, đến hoạt động marketing của điểm đến du lịch; học phần còn đề cập đến những nội dung chính của công tác quản lý điểm đến du lịch, đến hoạt động marketing của một điểm đến du lịch như lựa chọn mục tiêu chiến lược, phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và marketing hỗn hợp cho hoạt động marketing của điểm đến du lịch.</p>
10	Quản trị Khách sạn hiện đại (Modern hospitality management)	3	<p>Học phân giúp củng cố kiến thức của học viên về các hoạt động kinh doanh Khách sạn; phân tích được các xu hướng phát triển hiện tại và tương lai; đánh giá các tác động từ các bên liên quan đến kinh doanh lưu trú qua đó phát triển chiến lược kinh doanh cho Khách sạn.</p>
11	Khai thác di sản văn hóa trong phát triển du lịch (Exploiting cultural heritage in tourism development)	3	<p>Học phân đề cập đến các vấn đề cơ bản sau: Các vấn đề lý luận về di sản văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể ở Việt Nam, di sản văn hóa và quy hoạch du lịch, quy trình xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa, việc khai thác các di sản văn hóa của thế giới và Việt Nam trong kinh doanh du lịch.</p>
12	Quản trị dự án đầu tư du lịch (Administration of tourism investment projects)	3	<p>Học phân giúp học viên đánh giá được tầm quan trọng trong việc quản trị dự án và việc đạt các mục tiêu sẽ đảm bảo được lợi ích cho doanh nghiệp và địa phương; cũng như các bên liên quan trong bối cảnh ngành Du lịch đang hội nhập khu vực và thế giới.</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
13	Hệ sinh thái kỹ thuật số trong ngành Du lịch (Digital ecosystem in the tourism industry)	3	Học phần này người học có cơ hội được chứng kiến các nỗ lực chuyển đổi số hoá như: quá trình khớp nối một cách có hệ thống về cách truyền thông mạng xã hội và kỹ thuật số tác động đến hành trình trải nghiệm của khách hàng. Qua đó sẽ khám phá cách thức tiếp cận cuộc cách mạng kỹ thuật số phù hợp trong những đòi hỏi trong việc phát triển các cấu trúc sâu bên vững truyền thống giữa các chức năng như tiếp thị, hoạch định chiến lược, tài chính và nguồn nhân lực để định hình lại mô thức trong việc tối đa hoá việc tạo ra các giá trị.
14	Phân tích và đánh giá xu hướng ngành du lịch (Analyzing and evaluating trends in tourism industry)	3	Học phần giúp truyền tải các kiến thức về những xu hướng hiện tại trên thế giới và đặc biệt trong ngành Du lịch. Chuyển đổi số, du lịch thông minh, và quản trị doanh nghiệp là những vấn đề sẽ được đề cập đến trong học phần này. Qua đó giúp học viên có thể tư vấn và xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp của mình cũng như phát triển bản thân.
15	Quản lý tài chính và doanh thu du lịch (Finance and revenue management in tourism industry)	3	Môn học trang bị cho người học các kiến thức trong việc quản lý doanh thu trong kinh doanh du lịch. Người học được cung cấp các công cụ trong việc đánh giá, đo lường hiệu quả doanh thu, cung cấp các kiến thức về thị trường, lựa chọn các chiến lược định giá sản phẩm phù hợp, phân tích và dự báo doanh thu, từ đó lập được kế hoạch tài chính cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.
16	Đánh giá tài nguyên du lịch (Evaluation methods of tourism resources)	3	Đánh giá tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên Du lịch giúp doanh nghiệp và địa phương định hướng được các chiến lược phát triển Du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu cho các bên liên quan; cũng như định hướng phát triển bền vững trong Du lịch. Các vấn đề trên sẽ được cung cấp cho học viên trong học phần thông qua các tình huống và kiến thức chuyên môn.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
17	Thực tập (Internship)	6	<p>Giúp học viên thực hành kỹ năng quản trị thực tế tại doanh nghiệp du lịch; và vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học trong quá trình thực tập. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và phát huy sở trường của mình trong quá trình làm việc, thực tập tại doanh nghiệp du lịch.</p>
18	Luận văn (Dissertation)	9	<p>Giúp học viên hệ thống lại kiến thức, kỹ năng đã được học tại trường, cùng với kinh nghiệm thực tế tại doanh nghiệp; và vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học trong luận văn tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo. Giúp học viên hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế Kỹ năng. Rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.</p>
19	Văn hóa quản lý và kinh doanh du lịch (Cultural issues in tourism management and business)		<p>Học phần trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực văn hoá truyền thống và hiện đại, vai trò của các lĩnh vực văn hoá đó đối với việc hình thành nền văn hoá trong quản lý và kinh doanh du lịch. Những nội dung văn hoá trong các lĩnh vực quản lý và kinh doanh du lịch. Khả năng nhận biết và đánh giá được chất lượng văn hoá trong quản lý và kinh doanh du lịch.</p>
20	Kinh tế du lịch (Tourism economy)		<p>Môn học cung cấp cho học viên các khái niệm cơ bản về kinh tế du lịch, các bộ phận cấu thành của ngành du lịch, các vấn đề cơ bản của thị trường du lịch, những biến số kinh tế du lịch cơ bản như đầu tư ngành du lịch, việc và tiêu dùng trong du lịch...Môn học cũng trang bị cho học viên các kiến thức đánh giá tác động qua lại giữa ngành du lịch và nền kinh tế, các tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh tế trong kinh doanh du lịch cũng như các vấn đề trong hội nhập và môi trường.</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
21	Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (Tourism festival and event management)		<p>Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản mối quan hệ giữa hai ngành du lịch và sự kiện, từ đó hiểu được vị trí của sự hợp tác giữa hai ngành này trong sự phát triển riêng của từng ngành, nhất là du lịch. Cung cấp cho người học những hiểu biết về cơ sở lý thuyết và thực tiễn quản trị lễ hội và sự kiện du lịch.</p>

8.c. Tổ chức thực hiện chương trình và thiết kế đánh giá

i) Giảng dạy và học tập	
- Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa; - Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;	
ii) Tự học và trải nghiệm thực tế	
- Học viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Học viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp. - Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp tạo cơ hội cho học viên trải nghiệm thực tế.	
iii) Các phương pháp đánh giá	
Tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, dự án, đồ án....	

9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không? Mục đích của những hoạt động này là gì?	
Mục tiêu của các học phần thực hành, thực tập là để giúp học viên có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện khả năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề chuyên môn trong thực tế công việc.	
9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là hoạt động bắt buộc hay tùy chọn?	
Học viên học chương trình Thạc sĩ Quản trị dịch vụ và du lịch sẽ hành đượ tham gia viết bài, tham dự, trao đổi tại các hội thảo trong nước và quốc tế về các nội dung Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng để phục vụ cho quá trình thực hiện Luận văn và có khả năng đăng bài trên các tạp trí Khoa học uy tín trong và ngoài nước	
9.c. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp (nếu có)	
Một số học phần tập trung trải nghiệm chia sẻ sâu thêm về các nghiên cứu trong và ngoài nước giúp người học có cơ hội có nhiều trải nghiệm về ngành nghề mình đang theo học Học viên có cơ hội nghiên cứu, khám phá và trình bày quan điểm với giảng viên và các chuyên gia tại doanh nghiệp các vấn đề học hỏi được từ thực tế.	
9.d. Thời gian của học phần thực tập doanh nghiệp/ thực tế (hoặc học kỳ doanh nghiệp, nếu có)	



10. Đóng góp của những người ngoài trường

- Một số học phần thực hành, thực tế và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia từ các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực.

11. Học viên/ Cựu học viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Thông qua câu việc góp ý trực tiếp trên lớp với GV, góp ý với Khoa/ Viện qua các cuộc học hoặc trực tiếp
- Thông qua việc khảo sát/ phỏng vấn để lấy ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua các hoạt động gắn kết với cựu học viên được khoa/ Viện tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

12. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

12.a. Học viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
12.b. Học viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
12.c. Cơ hội học tiếp tục		
Sau khi tốt nghiệp học viên có thể học tiếp tiến sĩ hoặc tham gia học các ngành Thạc sĩ khác tùy theo lĩnh vực yêu thích và yêu cầu đầu vào của từng ngành		

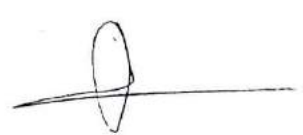
13. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với học viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của học viên và các bên liên quan.

DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thị Mỹ Diệu

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Minh Thành